

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý giá tại địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26/04/2002;

Căn cứ Nghị định số: 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Thông tư số: 15/2004/TT-BTC ngày 09/03/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1426/TTr-STC ngày 16 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định về quản lý giá tại địa phương được ban hành kèm theo Quyết định số: 63/2004/QĐ-UB ngày 01/10/2004 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý giá tại địa phương như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Mục I Điều 4 như sau:

“1. Giá đất trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính chủ trì cùng với các sở ngành, UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột (*sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện*) căn cứ vào nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất do Chính phủ quyết định, hướng dẫn của Bộ Tài chính và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng giá đất cụ thể tại các huyện, thành phố trình UBND tỉnh để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định và công bố vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

Đối với một số trường hợp cụ thể (*vị trí đất chưa được UBND tỉnh quy định giá, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất hoặc thuê đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trừ trường hợp bán nhà cho người đang thuê theo Nghị định 61/CP ngày 05/07/1994 của Chính phủ .v.v...*): Căn cứ vào mức giá được UBND tỉnh ban hành, Sở Tài chính chủ trì cùng với các sở ngành, UBND cấp huyện xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định mức giá.”

2. Sửa đổi Khoản 3 Mục I Điều 4 như sau:

“3. Giá bán nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất; đơn vị kinh doanh nước sạch căn cứ vào khung giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án giá; Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Mục I Điều 4 như sau:

“5. Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách, giá bán hoặc giá cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào mục đích khác do Sở Xây dựng căn cứ vào khung giá hoặc giá chuẩn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính; mức giá bán hoặc giá cho thuê nhà không bao gồm tiền sử dụng đất.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Mục II Điều 4 như sau:

“1. Giá cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt trong tỉnh; Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn các đơn vị vận tải bằng xe buýt của tỉnh lập phương án giá để Sở Giao thông Vận tải xem xét, trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm 6 Mục II Điều 4 như sau:

“6. Giá cước vận tải hàng hóa trong tỉnh để làm cơ sở thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước do Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan.”

6. Sửa đổi, bổ sung a, b, c, d Khoản 7 Mục II Điều 4 thành các Khoản thuộc Mục II Điều 4 như sau:

“7. Giá lâm sản rừng tự nhiên để tính thuế tài nguyên và làm cơ sở để xác định giá khởi điểm bán đấu giá tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế, Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan có liên quan.

8. Giá thóc để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế và các cơ quan có liên quan.

9. Giá cây trồng để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan.

10. Giá nhà các loại, vật kiến trúc làm căn cứ tính lệ phí trước bạ, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp khi cổ phần hóa, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp, giải quyết các vụ án dân sự; Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan.”

7. Đổi Điểm e, f, g thuộc Khoản 7 Mục II Điều 4 thành Khoản 11, 12, 13 tương ứng của Mục II Điều 4.

8. Bổ sung Khoản 14, 15, 16, 17 vào Mục II Điều 4 như sau:

“14. Giá thu một phần viện phí, Sở Y tế xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Lao động Thương binh và Xã hội và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính”.

“15. Giá tàu thuyền, ô tô, mô tô, xe gắn máy, súng săn, súng thể thao để tính lệ phí trước bạ; Cục thuế tham mưu, soạn thảo; Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Tư pháp”.

“16. Giá các loại tài nguyên (*trừ lâm sản*) để tính thuế tài nguyên; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế và các cơ quan có liên quan”.

“17. Đơn giá thu thủy lợi phí do đơn vị cung cấp dịch vụ tưới nước lập phương án giá đề Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8: Doanh nghiệp thẩm định giá và hoạt động thẩm định giá.

Công tác thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số: 170/CP thực hiện. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thẩm định giá thì ký hợp đồng với các doanh nghiệp được phép hoạt động thẩm định giá và trả phí thẩm định giá theo quy định.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d, j Khoản 1 Điều 9 như sau:

“c. Phê duyệt giá trị dự toán mua sắm hàng hoá để làm cơ sở mua sắm đối với các dự án mua sắm tài sản thanh toán từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp của UBND tỉnh”.

“d. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thông báo giá vật tư, vật liệu xây dựng, giá vật liệu đến chân hiện trường hàng quý để làm cơ sở cho việc lập dự toán và thanh toán trong xây dựng cơ bản”.

“j. Làm Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Hội đồng định giá cấp tỉnh để định giá tài sản trong trường hợp tài sản khó định giá bao gồm bất động sản (*trừ tài sản đã được UBND tỉnh ủy quyền xử lý*), tài sản chuyên dùng đơn chiếc và các tài sản không phổ biến trên thị trường; Tham gia Hội đồng định giá tài sản khi giải quyết các tranh chấp dân sự về tài sản.”

11. Bổ sung Điểm k vào Khoản 1 Điều 9 như sau:

“k. Quyết định giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản trong trường hợp tài sản do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép nhượng bán, thanh lý, tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước được cơ quan nhà nước cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điểm e Khoản 2 Điều 9 như sau:

“e. Tham gia hội đồng định giá tài sản khi giải quyết các tranh chấp dân sự về tài sản, hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, hội đồng định giá cấp tỉnh để định giá tài sản trong trường hợp tài sản khó định giá, hội đồng định giá tài

sản tịch thu sung quỹ đối với tài sản chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, g Khoản 3 Điều 9 như sau:

“b. Quyết định giá các loại tài sản là hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong trường hợp mua sắm, điều chuyển, sát nhập, nhượng bán, thanh lý và các trường hợp chuyển quyền khác (*trừ các tài sản là hàng hoá, dịch vụ được quy định tại Điều 7 Quy định này và tài sản do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép nhượng bán, thanh lý*); quyết định giá khởi điểm tài sản tịch thu sung quỹ do các cơ quan cấp huyện ra quyết định tịch thu; quyết định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá cho thuê tài sản tại các chợ của các xã, thị trấn không phải là chợ trung tâm huyện lỵ”.

“g. Thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện trong tổ tụng hình sự và Hội đồng định giá cấp huyện trong trường hợp tài sản khó định giá.”

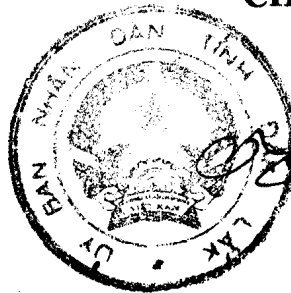
Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở ban ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, giám đốc các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký././

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Giá - Bộ TC;
 - Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
 - Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
 - Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk,
 - Công báo tỉnh; Website tỉnh,
 - Lãnh đạo VP. UBND tỉnh,
 - Lưu VT, TM, TH
- (Phan cấp quản lý giá: 80B)

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư